TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2023/DS-PT
Ngày: 25-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Lê Phương

Bà Phạm Phong Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Xuân Vi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Lai – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2023/TLPT-DS ngày 05 tháng 6 năm 2023, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, do Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2023/DS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh bị kháng cáo, kháng nghị, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2023/QĐ-PT ngày 30 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên toà số 87/2023/QĐ-PT ngày 24 tháng 7 năm 2023 và Thông báo số 60/TB-TA ngày 07 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu M, sinh năm 1940

Địa chỉ: Số A N, khu phố E, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:*

1. Bà Hồ Thị H, sinh năm 1976

2. Ông Thạch H1, sinh năm 1972

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hồ Thị H: Ông Thạch H1, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Số A N, khu phố E, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận (Văn bản ủy quyền ngày 20/7/2023).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Thạch H1.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh.

Tại phiên toà, có mặt bà Nguyễn Thị Thu M, ông Thạch H1; vắng mặt bà Hồ Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu M trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết hàng xóm với nhau, nên bà M có cho vợ chồng ông Thạch H1 và bà Hồ Thị H vay tiền nhiều lần, với tổng số tiền là 360.000.000 đồng, cụ thể:

Ngày 06/01/2018 dương lịch (tức ngày 20/11/2017 âm lịch), bà M cho bà H, ông H1 vay 150.000.000 đồng, thời hạn vay 03 năm.

Ngày 22/11/2021, bà M cho bà H, ông H1 vay 30.000.000 đồng.

Ngày 12/01/2022 dương lịch (tức ngày 12/01/2021 âm lịch), bà M cho bà H, ông H1 vay 20.000.000 đồng.

Ngày 24/01/2022 dương lịch (tức ngày 22/12/2021 âm lịch), bà M có cho bà H, ông H1 vay 100.000.000 đồng.

Ngày 11/02/2022, bà M cho bà H, ông H1 vay 60.000.000 đồng.

Tất cả những lần vay tiền đều lập thành văn bản, do bà H và ông H1 viết, ký nhận tiền và thỏa thuận miệng trả lãi cho bà M; sau khi vay tiền thì bà H và ông H1 trốn tránh không chịu trả nợ gốc và lãi cho bà M.

Vì vậy, bà M yêu cầu bà H và ông H1 phải trả số tiền nợ gốc là 360.000.000 đồng và nợ lãi là 94.203.000 đồng, trả một lần, tiền lãi được tính theo mức lãi suất 10%/năm đối với số tiền nợ gốc, tiền lãi của từng khoản vay tạm tính đến ngày 28/12/2022 (ngày lập đơn khởi kiện), cụ thể:

Khoản vay ngày 06/01/2018, số tiền vay 150.000.000 đồng, tiền lãi là 74.583.000 đồng.

Khoản vay ngày 22/11/2021, số tiền vay 30.000.000 đồng, tiền lãi là 3.250.000 đồng.

Khoản vay ngày 12/01/2022, số tiền vay 20.000.000 đồng, tiền lãi là 1.921.000 đồng.

Khoản vay ngày 24/01/2022, số tiền vay 100.000.000 đồng, tiền lãi là 9.166.000 đồng.

Khoản vay ngày 11/02/2022, số tiền vay là 60.000.000 đồng, tiền lãi là 5.283.000 đồng.

Tổng tiền nợ lãi tính đến ngày 28/12/2022 là 94.203.000 đồng.

Ngoài ra, bà M còn yêu cầu bà H, ông H1 phải tiếp tục trả tiền lãi cho bà M đối với số tiền 360.000.000 đồng kể từ ngày 29/12/2022 theo mức lãi suất 10%/năm cho đến khi vụ việc được giải quyết xong.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Thạch H1 trình bày: Ông H1 thừa nhận vợ chồng ông có vay của bà M tổng số tiền là 360.000.000 đồng. Tuy nhiên, trước đây bà M đã khởi kiện vợ chồng ông một lần và tại buổi hòa giải tại Tòa án, bà M thống nhất không tính lãi và hai bên thỏa thuận được với nhau nên bà M rút đơn khởi kiện; sau đó ông H1 có trả cho bà M được số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 03/01/2023; nhưng đến nay bà M lại tiếp tục khởi kiện vợ chồng ông H1 thì ông thống nhất số tiền nợ bà M là 360.000.000 đồng nhưng không đồng ý trả lãi cho bà M.

Đối với bị đơn Hồ Thị H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa (thông qua chồng bà H là ông Thạch H1), nhưng Tòa án chưa ghi nhận ý kiến của bà H về nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2022/DS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã quyết định:

Căn cứ vào: - Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 92, Điều 93, Điều 95, khoản 1 Điều 147, Điều 161, Điều 227, Điều 228, Điều 262, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Thu M.

Buộc bà Hồ Thị H và ông Thạch H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Thu M số tiền 460.477.000 đồng. Trong đó: Tiền nợ gốc là 360.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 100.477.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bà Hồ Thị H và ông Thạch H1 phải nộp số tiền 22.419.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/4/2023, bị đơn ông Thạch H1 kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

Cùng ngày 25/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh có Quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKS-DS ngày 24/4/2023, kháng nghị một phần nội dung bản án sơ thẩm, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng:

- Buộc bà H, ông H1 trả nợ gốc và lãi 10%/năm đối với khoản vay 150.000.000 đồng vay ngày 20/11/2017 âm lịch (nhằm ngày 06/01/2018 dương lịch), thời hạn trả nợ là 03 năm, như vậy thời gian tính lãi từ ngày 07/01/2021 đến ngày xét xử 10/4/2023.

- Đối với các khoản vay 30.000.000 đồng ngày 22/11/2021, 20.000.000 đồng ngày 12/01/2022, 100.000.000 đồng ngày 24/01/2022, 60.000.000 đồng ngày 11/02/2022, không xác định thời hạn trả nợ cũng như lãi suất thì buộc bà H, ông H1 trả tiền nợ gốc và lãi 10%/năm tính từ ngày xét xử vụ án 10/4/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu M và bị đơn ông Thạch H1, bà Hồ Thị H (do ông Thạch H1 đại diện theo uỷ quyền) thống nhất khai nhận: Bà Nguyễn Thị Thu M đã cho vợ chồng ông Thạch H1, bà Hồ Thị H vay tiền nhiều lần, với tổng số tiền là 360.000.000 đồng, cụ thể:

Ngày 06/01/2018 dương lịch (tức ngày 20/11/2017 âm lịch), bà M cho vợ chồng bà H, ông H1 vay 150.000.000 đồng, thời hạn vay 03 năm.

Ngày 22/11/2021, bà M cho vợ chồng bà H, ông H1 vay 30.000.000 đồng.

Ngày 12/01/2022 dương lịch (tức ngày 12/01/2021 âm lịch), bà M cho vợ chồng bà H, ông H1 vay 20.000.000 đồng.

Ngày 24/01/2022 dương lịch (tức ngày 22/12/2021 âm lịch), bà M có cho vợ chồng bà H, ông H1 vay 100.000.000 đồng.

Ngày 11/02/2022, bà M cho vợ chồng bà H, ông H1 vay 60.000.000 đồng.

[2] Đồng thời, hai bên thống nhất thoả thuận:

[2.1] Về số tiền vay gốc: Vợ chồng ông Thạch H1, bà Hồ Thị H trả cho bà Nguyễn Thị Thu M 360.000.000 đồng.

[2.2] Về khoản tiền lãi:

- Đối với khoản vay 150.000.000 đồng ngày 06/01/2018 dương lịch (tức ngày 20/11/2017 âm lịch): Vợ chồng ông Thạch H1, bà Hồ Thị H trả cho bà Nguyễn Thị Thu M 50% khoản tiền lãi như Toà án cấp sơ thẩm xác định, thành tiền là 78.873.287 đồng x 50% = 39.463.500 đồng (lấy số tròn).

- Đối với các khoản vay ngày 22/11/2021 (30.000.000 đồng), ngày 12/01/2022 dương lịch (20.000.000 đồng), ngày 24/01/2022 dương lịch (100.000.000 đồng) và ngày 11/02/2022 (60.000.000 đồng): Bà Nguyễn Thị Thu M không yêu cầu vợ chồng ông Thạch H1, bà Hồ Thị H trả lãi.

[2.3] Về án phí: Vợ chồng ông Thạch H1, bà Hồ Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[3] Trên cơ sở thoả thuận của các bên đương sự như trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận rút kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa Bản án sơ thẩm, công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

[4] Xét thấy sự thoả thuận của các bên đương sự như trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm, công nhận sự thoả thuận này và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh theo quy định tại Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tại Quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKS-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023.

2. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2022/DS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh; Công nhận sự thoả thuận của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu M và bị đơn ông Thạch H1, bà Hồ Thị H (do ông Thạch H1 đại diện theo uỷ quyền), cụ thể:

[2.1] Về số tiền vay gốc: Vợ chồng ông Thạch H1, bà Hồ Thị H trả cho bà Nguyễn Thị Thu M 360.000.000 đồng *(Ba trăm sáu mươi triệu đồng)*.

[2.2] Về khoản tiền lãi:

- Đối với khoản vay 150.000.000 đồng ngày 06/01/2018 dương lịch (tức ngày 20/11/2017 âm lịch): Vợ chồng ông Thạch H1, bà Hồ Thị H trả cho bà

Nguyễn Thị Thu M 50% khoản tiền lãi như Toà án cấp sơ thẩm xác định, thành tiền là 78.873.287 đồng x 50% = 39.463.500 đồng *(Ba mươi chín triệu, bốn trăm sáu mươi ba nghìn, năm trăm đồng)* (lấy số tròn).

- Đối với các khoản vay ngày 22/11/2021 (30.000.000 đồng), ngày 12/01/2022 dương lịch (20.000.000 đồng), ngày 24/01/2022 dương lịch (100.000.000 đồng) và ngày 11/02/2022 (60.000.000 đồng): Bà Nguyễn Thị Thu M không yêu cầu vợ chồng ông Thạch H1, bà Hồ Thị H trả lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử phúc thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.3] Về án phí:

- Vợ chồng ông Thạch H1, bà Hồ Thị H chịu 19.973.000 đồng *(Mười chín triệu, chín trăm bảy mươi ba nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Thạch H1 là người kháng cáo phải chịu 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0015047 ngày 08/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh; Ông Thạch H1 đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh B.Thuận;
- TAND huyện Đ.Linh;
- VKSND huyện Đ.Linh;
- Chi cục THADS huyện Đ.Linh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP, TDS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thái